TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HSST
Ngày 23/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Thế Vinh
- Bà Nguyễn Thị Diệp Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 81/2019/HSST ngày 05/4/2019 - theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/QĐ-HS ngày 15 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRỌNG T; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1985 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 3, ngách 119/37 Ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Trọng Đ và bà: Nguyễn Thị T; vợ là: Nguyễn Thu T và có 02 con (lớn 06 nhỏ 02 tuổi).

Danh chỉ bản số: 450 lập ngày 26/9/2018 tại CAQ H, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: (không).

Tạm giữ: 25/9/2018; tạm giam: 04/10/2018 - (Có mặt).

2. ĐẶNG HÙNG V; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1978 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Số 17 ngách 119 Ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Vân tải H; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đặng Quang H (chết) và bà: Nguyễn Thị T; vợ là: Lưu Việt N (đã ly hôn) và có 01 con (16 tuổi).

Danh chỉ bản số: 90 lập ngày 08/01/2019 tại CAQ H, Thành phố Hà Nội.

01 Tiền án: Ngày 15/10/1996 Tòa án nhân dân quận B kết án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách là 18 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Tiền sự: Theo lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 04 tiền sự.

1. Tháng 12/1993 Công an phường O xử phạt hành chính về hành vi Trộm nhãn mác xe ô tô.

2. Tháng 12/1996 Công an Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

3. Tháng 2/2004 Công an phường P xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

4. Tháng 11/2009 Công an phường T bắt đi Cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Tạm giữ: 03/01/2019; tạm giam: 09/01/2019 - (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hùng V:** Ông Nguyễn Tiến T - Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội - (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1957; trú tại: Số 17, ngách 119 ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội - (Có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn S; sinh năm 1981; trú tại: Tập thể 2F phố Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Hồi 18h45' ngày 24/9/2018, tại lòng đường trước cửa số nhà 54 phố H, phường T, quận H, Hà Nội, tổ công tác Công an phường T làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phát hiện Nguyễn Trọng Tú điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo không biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của T có 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy "đá", được Đặng Hùng V đưa cho để mang đi giao cho S ở 41 phố H, quận H, Thành phố Hà Nội. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Trọng T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo không biển kiểm soát; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đỏ đen kèm số điện thoại: 0902168488; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S lưng vỏ màu hồng, mặt kính viền trắng, trong tình trạng bị khóa bằng mật khẩu, trên màn hình hiển thị chữ "Iphone này bị mất hay gọi cho tôi số 0974896226".

Theo kết luận giám định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon, có khối lượng 0,354 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, khi mới bị bắt Nguyễn Trọng T khai : Khoảng hơn 17h00' ngày 24/9/2018 khi T đang ở nơi làm việc của Đặng Hùng V tại phòng 301 Tòa nhà N4B Khu Đô thị T - N thì thấy V sử dụng ma túy, V có mời T sử dụng ma túy cùng. Khi T và V đang sử dụng ma túy thì V nhận điện thoại của Hoàng Văn S; sinh năm 1981; trú tại: Tập thể 2F phố Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội hỏi mua ma túy, nhưng V bảo không có ai mang đi. Thấy vậy, T nói để T mang đi hộ vì tiện đường và V cầm 01 túi nylon chứa ma túy đá đưa cho T và bảo T mang cho S. Khi đi, T gọi S và hẹn ra 41 phố H, quận H, Thành phố Hà Nội để giao ma túy. Khi T đến trước cửa số nhà 54 phố H, quận H, Hà Nội chưa kịp giao ma túy cho S thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Đây là lần thứ hai T mang ma túy giúp V bán cho S. Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 14/9/2018 T nhận ma túy từ V và giao cho S rồi nhận 400.000 đồng của S giao lại cho V, địa điểm giao dịch cũng tại trước cửa số nhà 41 phố H, quận H, Hà Nội. Nhưng sau đó, T thay đổi lời khai về thời gian giao ma túy lần đầu tiên cho Hoàng Văn S vào ngày 19/9/2018 phù hợp với lời khai của Hoàng

Văn S và bản thu giữ danh sách cuộc gọi đi, cuộc gọi đến số thuê bao 0302168488 của Nguyễn Trọng T cùng số thuê bao 0762198291 của Hoàng Văn S. T giao ma túy giúp cho V với mục đích V cho T ma túy để sử dụng. Lời khai của Nguyễn Trọng T phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Chiếc điện thoại di động Iphone 6S, T khai do một đối tượng tên H nhà ở phố X (không rõ nhân thân) đưa cho T để mang đi chạy phần mềm nhưng chưa kịp thực hiện thì bị bắt giữ. Chiếc điện thoại Nokia kèm sim và chiếc xe máy Yamaha Mio là tài sản cá nhân của T.

Ngày 02/01/2019 Đặng Hùng V bị bắt theo lệnh truy nã. Tại Cơ quan điều tra, sau khi bị bắt, Đặng Hùng V khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy phù hợp với lời khai của Nguyễn Trọng T. Về đối tượng S, V quen biết S khi đi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện số 2 sau cai B. Còn nguồn gốc số ma túy "đá" là do V mua 02 gói ma túy "đá" với giá 800.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực giữa ngõ T và ngõ 195 phố X vào 19h00' ngày 14/9/2018 và V đã bỏ bớt ra một ít để sử dụng cùng với T. T không được hưởng thù lao gì từ việc giao ma túy cho V. Đến ngày 02/11/2018 V thay đổi lời khai và khai: V chỉ bán ma túy cho S một lần vào ngày 24/9/2018 và nhờ Nguyễn Trọng T giao cho S. Ngày 04/01/2019 V tiếp tục thay đổi lời khai và khai: V đưa 01 gói ma túy "đá" cho Nguyễn Trọng T để sử dụng vào ngày 24/9/2018.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu nâu có số thuê bao 0901113366, đây là chiếc điện thoại và số thuê bao mà V dùng để liên lạc với Nguyễn Trọng T và Hoàng Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng không rõ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng kèm số thuê bao 0934621168 và 0333659065, V khai 03 chiếc điện thoại Công an thu giữ là của bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1957; trú tại: số 17 ngách 119 ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội là mẹ đẻ của V.

Đối với Hoàng Văn S, tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn S khai: S đã mua ma túy với giá 400.000 đồng của Đặng Hùng V để sử dụng và cũng được Nguyễn Trọng T giao ma túy tại số 41 phố H, quận H, Hà Nội vào khoảng 18h00' ngày 19/9/2018. Đến ngày 24/9/2018 S hỏi mua ma túy của V với giá 400.000 đồng và hẹn giao tại địa điểm 54 phố H, quận H, Hà Nội. Khoảng 19h00' ngày 24/12/2018 S đang đứng tại khu vực 54 phố H, quận H, Hà Nội để mua ma túy thì thấy T bị Công an bắt giữ nên S đã bỏ đi. Qua nhận dạng, Hoàng Văn S đã xác định Đặng Hùng V là người bán ma túy cho S và Nguyễn Trọng T là người trực tiếp giao ma túy cho S. Xét thấy, hành vi của Hoàng Văn S không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Như vậy, Đặng Hùng V thường xuyên thay đổi lời khai về mục đích giao ma túy cho Nguyễn Trọng T nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận ngày 19/9/2018 và ngày 24/9/2018 Đặng Hùng V đã có hành vi giao ma túy cho Nguyễn Trọng T nhằm mục đích bán trái phép cho Hoàng Văn S.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo không biển kiểm soát có số khung RLCM5WP30 4Y005966, số máy 5WP3-05966, giám định có số khung số

máy là nguyên thủy, không có trong dữ liệu xe vật chứng; hiện xe chưa đăng ký; chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra chuyển Tòa án nhân dân quận H giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ màu hồng, mặt kính viền trắng thu giữ của Nguyễn Trọng T, qua xác minh đã xác định chủ sở hữu là anh Lã Ngọc A; sinh năm: 1990, trú tại: tổ dân phố T, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội. Xét thấy, chiếc điện thoại Iphone 6S có liên quan đến đối tượng khác nên Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại để tiếp tục điều tra làm rõ và có hình thức xử lý sau.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đặng Hùng V, do V khai không biết rõ căn cước nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 01/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Trọng T và Đặng Hùng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Nguyễn Trọng T khai, T và V là bạn gần nhà. Khoảng17h00 ngày 24/9/2018 khi T và V đang sử dụng ma túy tại nơi làm việc của V thì Hoàng Văn S điện thoại cho V hỏi mua ma túy. Do V bận nên T nhận mang hộ. V đưa cho T 01 gói ma túy "đá" nhờ đưa cho S. T điện thoại hẹn S đến 41 phố H để giao ma túy. Khi T trên đường đi đến điểm hẹn đã bị Công an phát hiện, kiểm tra và thu giữ 0,354gam Methamphetamine. Ngoài ra, T khai trước đó vào ngày 19/9/2018 V cũng đưa ma túy cho T và T đã giao cho S tại 41 phố H và nhận 400.000 đồng về đưa cho V. T giao ma túy cho V vì T được V cho ma túy để sử dụng.

Đặng Hùng V khai ngày 24/9/2019 bị cáo đưa cho T 01 gói ma túy để nhờ T giao ma túy cho S. Ngoài lần ngày 24/9/2019 ra bị cáo không nhờ T giao ma túy cho S lần nào khác.

Căn cứ vào lời khai của người làm chứng là anh Hoàng Văn S thì anh S đã mua ma túy của V 02 lần vào khoảng 16h00 ngày 19/9/2018. Lần thứ nhất khoảng 18h00 ngày 19/9/2018 và lần thứ hai vào ngày 24/9/2018.

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng T và người làm chứng Hoàng Văn S phù hợp nhau, phù hợp tang vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đặng Hùng V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Trọng T với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Đặng Hùng V với mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ ma tuý, 04 sim điện thoại. Trả lại bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Nokia E72 màu nâu, 01 điện thoại di động Iphone màu đen. Chiếc xe máy Yamaha Mio Maximo, không biển số, số khung RLCM5WP304Y005966; số máy 5WP305966 thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định hiện xe máy chưa đăng ký phương tiện giao thông, giám định số

khung và số máy là số nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; chưa xác định được chủ sơ hữu. Vì vậy, ra thông báo công khai trong thời hạn một năm nếu không xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy thì cho sung quỹ Nhà nước do bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Hùng V gửi bản kiến nghị cho HĐXX và xin không tham gia phiên tòa. Bị cáo V đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa cho mình.

Luật sư kiến nghị HĐXX đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ vai trò, hành vi của Hoàng Văn S liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T khai 01 điện thoại di động Nokia E72 màu nâu, 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 điện thoại di động Nokia màu đen Công an thu giữ của bị cáo V là của bà, bà sử dụng trong công việc của Công ty H do bà làm giám đốc. Bị cáo V tự ý lấy 03 chiếc điện thoại trên của bà để sử dụng không hỏi ý kiến của bà, bị cáo V sử dụng điện thoại vào mục đích gì bà không biết. Nay bà có nguyện vọng xin lại 03 chiếc điện thoại trên để sử dụng.

Người làm chứng anh Hoàng Văn S có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên các lời khai tại Cơ quan điều tra.

Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo V xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi: Nguyễn Trọng T khai hai lần bán ma túy hộ V, vào các ngày 19/9/2018 và ngày 24/9/2018. Đặng Hùng V khai nhận ban đầu phù hợp với lời khai của T, sau đó V thay đổi lời khai chỉ nhờ T bán hộ ma túy một lần vào ngày 24/9/2018. Người làm chứng anh Hoàng Văn S khai phù hợp với lời khai của T về những lần mua ma túy của V do T mang bán hộ (bút lục 90, 91, 92, 93, 98, 99, 102, 103, 113, 115, 166, 168, 192, 193, 195, 196, 197, 198).

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của T khai về số lần V nhờ T mang ma túy bán cho S, phù hợp với tang vật khi Công an kiểm tra, thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; đủ cơ sở kết luận: Đặng Hùng V mua ma túy, sau

đó bớt lại một ít để V và Nguyễn Trọng T cùng sử dụng. Sau đó, V nhờ T mang ma túy đi bán cho S. Lần thứ nhất vào ngày 19/9/2018 V nhờ T bán ma túy cho S và nhận 400.000 đồng của S rồi mang về trả lại cho V. Lần thứ hai vào khoảng 17h00 ngày 24/9/2018 V nhờ T mang ma túy bán cho S nhưng T chưa kịp giao ma túy cho S đã bị Công an phát hiện, kiểm tra bắt giữ cùng 0,354gam Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Trọng T và Đặng Hùng V đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, bị cáo V có 04 tiền sự ngoài thời hiệu và 01 tiền án đã được xóa án tích để cá thể hóa hình phạt. Áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ ma tuý và 04 sim điện thoại.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen thu giữ của bị cáo T, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nhưng điện thoại đã cũ giá trị sử dụng không còn nên cho tịch thu, tiêu hủy.

+ Trả lại bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Nokia E72 màu nâu, 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

+ Chiếc xe máy Yamaha Mio Maximo, không biển số, số khung RLCM5WP304Y005966; số máy 5WP305966 thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định hiện xe máy chưa đăng ký phương tiện giao thông, giám định số khung và số máy là số nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; chưa xác định được chủ sơ hữu. Vì vậy, ra thông báo công khai trong thời hạn một năm nếu không xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy thì cho sung quỹ Nhà nước do bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **NGUYỄN TRỌNG T và ĐẶNG HÙNG V** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Hình phạt:

Xử phạt: **NGUYỄN TRỌNG T 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018.

4. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

5. Hình phạt:

Xử phạt: **ĐẶNG HÙNG V 08 (tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019.

6. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

a. Tịch thu, tiêu huỷ:

+ Một phong bì được niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký xác nhận của đương sự Nguyễn Trọng T và giám định viên bên trong có một túi nylon màu trắng kích thước 4x3cm bên trong chứa ma túy Methamphetamine có khối lượng ban đầu là 0,354gam (phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã trích mẫu 0,047gam, còn lại 0,307gam).

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong được, không rõ chất lượng.

+ Bốn sim điện thoại đã cũ.

b. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong được, không rõ chất lượng.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong được, không rõ chất lượng.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu nâu đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong được, không rõ chất lượng.

c. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo, không biển số, số khung RLCM5WP304Y005966; số máy 5WP305966 thu giữ của bị cáo T, giải quyết như sau: Trong thời hạn một năm kể từ ngày Chi cục thi hành án Dân sự quận H thông báo công khai mà không tìm được chủ sở hữu chiếc xe máy trên sẽ tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

(Tang vật giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 17/5/2019).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hiền Hòa